

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG



TÀI LIỆU

THUYẾT MINH CHUYÊN ĐỀ “KIẾN THỨC, KỸ NĂNG SỬ DỤNG, KHAI THÁC HẠ TẦNG SỐ CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC”

Hà Nội, năm 2023

1. TỔNG QUAN

Loài người đang chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và sự tác động rất sâu rộng của cuộc cách mạng này đến đời sống, xã hội. Đi kèm với đó, là sự phát triển bùng nổ của các công nghệ số ngày nay, chuyên đổi số đã và đang không chỉ mang lại những lợi ích thiết thực và hiệu quả cho người dân, doanh nghiệp mà cả các cơ quan quản lý nhà nước cũng có điều kiện để cải thiện tốt hơn việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Điều này không chỉ đúng với quy mô Bộ, ngành, của các cơ quan quản lý cấp tỉnh mà còn đúng với các xã, phường, thị trấn – nơi gần gũi nhất và giải quyết các nhu cầu thường nhật của người dân

Cụ thể:

Vấn đề	Khi chưa có công nghệ số	Khi công nghệ số xuất hiện
An ninh, trật tự	<p>Việc phát hiện và giải quyết những vụ việc như: gây rối mất trật tự, trộm cắp tài sản, tai nạn giao thông, tranh chấp dân sự... trên địa bàn thường phải nhờ đến sự chứng kiến và tường thuật lại của người dân. Việc giải quyết sự việc được xử lý bằng hình thức lập, ghi biên bản trên cơ sở lời khai của các bên có liên quan. Tuy nhiên, đôi khi sẽ có những tình tiết thiếu sót, lời khai thiếu khách quan, nhân chứng, chứng cứ không đủ... dẫn đến các đơn vị chức năng mất rất nhiều thời gian để xác minh, làm rõ cũng như kết luận chính xác bản chất của vụ việc.</p>	<p>Thời gian gần đây, nhiều địa phương đã trang bị hệ thống camera giám sát 24/7 được lắp đặt tại các điểm nóng trên địa bàn, kết hợp với thiết bị giám sát do người dân tự đầu tư, trang bị có thể giúp cấp có thẩm quyền nhanh chóng xác minh vụ việc một cách nhanh chóng và có chứng cứ rõ ràng, khách quan, dễ dàng xử lý vụ việc.</p> <p>Chưa kể, với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ, camera giám sát hiện nay còn được tích hợp trí tuệ nhân tạo có thể cảnh báo đến người có chức trách một cách nhanh chóng để hạn chế, phòng ngừa những trường hợp về an ninh, trật tự đáng tiếc xảy ra, nhất là các địa phương có vị trí địa lý phức tạp.</p> <p>Đó là vấn đề về an ninh, trật tự. Chúng ta cùng nhau đi đến hoạt động tiếp theo.</p>

Vấn đề	Khi chưa có công nghệ số	Khi công nghệ số xuất hiện
<p>Tuyên truyền, thông tin đến cho người dân</p>	<p>Công tác này ở các địa phương có thể kể đến các hình thức như: sử dụng hệ thống loa truyền thanh, dán chữ treo băng rôn cổ động, niêm yết thông tin tại bảng tin công cộng... Những công việc này thường được giao cho 1 hoặc vài cá nhân phụ trách hoặc kiêm nhiệm, yêu cầu thời gian chuẩn bị, triển khai lớn, tính thẩm mỹ không đồng đều.... Ngoài ra, gặp không ít những khó khăn như: thời tiết không thuận lợi, điều kiện sức khỏe của người được giao nhiệm vụ... dẫn đến đôi khi hiệu quả không cao, nhiều thông tin đến với người dân không kịp thời... ảnh hưởng đến kế hoạch hoạt động của địa phương, chưa kể đến những trường hợp khẩn cấp khác.</p>	<p>Hiện nay, ở nhiều địa phương được trang bị các thiết bị như:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bảng điện tử công cộng, các thông báo, thông tin được thực hiện nhanh chóng và kịp thời. + Hệ thống loa truyền thanh tự động với trí tuệ nhân tạo có thể phục vụ 24/7, người được giao phụ trách chỉ cần gõ văn bản trên máy tính và lập lịch, bản tin sẽ được loa phát đi đảm bảo chất lượng và tiến độ. <p>Ngoài ra, hiện nay nhiều địa phương đã kết hợp tuyên truyền, thông tin cho người dân bằng sử dụng nền tảng số, mạng xã hội cũng đang đem lại những hiệu quả nhất định.</p>
<p>Họp</p>	<p>Các cuộc họp ở cấp huyện, cấp tỉnh sẽ mất rất nhiều thời gian cho việc chuẩn bị và di chuyển, đặc biệt các địa phương vùng sâu vùng xa, có khoảng cách địa lý lớn, điều kiện đường sá không thuận tiện. Có những trường hợp cán bộ được cử đi họp, đến nơi thì đã gần kết thúc cuộc họp dẫn đến không nắm bắt kịp thời nội dung cũng như chỉ đạo của cấp trên.</p>	<p>Hội nghị truyền hình là hình thức đang được triển khai rất phổ biến ở các địa phương trên cả nước. Giờ đây, việc họp trực tuyến đang giúp các cấp có thể tổ chức cuộc họp nhanh chóng và thực hiện trên quy mô lớn. Một ví dụ không xa thời điểm này ít lâu, trong thời gian chống dịch COVID-19, chúng ta đã chứng kiến Thủ tướng Chính phủ đã họp với quy mô cấp xã để để kiểm tra, chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh.</p>

2. KHÁI NIỆM HẠ TẦNG SỐ

Trong cuộc sống, chúng ta thường gặp những cụm từ như “Hạ tầng”, “Cơ sở hạ tầng”, đó là tất cả mọi thứ hiện diện xung quanh chúng ta, là nền tảng để tạo ra cuộc sống của chúng ta hiện nay, là toàn bộ những điều kiện về vật chất, kỹ thuật, thiết chế xã hội ... được trang bị nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất và đời sống con người. Một vài ví dụ về cơ sở hạ tầng bao gồm: các công trình giao thông, nhà cửa, tòa nhà hay lực lượng lao động, nhà máy sản xuất, các khu công nghiệp,...

Như vậy, xuất phát từ nội dung trên, rất dễ để chúng ta hình dung “Cơ sở Hạ tầng số” hay “Hạ tầng số” là tất cả những trang thiết bị, cơ sở vật chất, nguồn lực... được nhà nước, các doanh nghiệp, các tổ chức... đầu tư nhằm phục vụ hiệu quả việc phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng, đem lại sự thuận tiện góp phần nâng cao chất lượng đời sống của người dân.

Hạ tầng số bao gồm hạ tầng viễn thông băng rộng, phủ sóng 5G, mỗi người một máy điện thoại thông minh, mỗi hộ gia đình một đường Internet cáp quang, nền tảng điện toán đám mây, nền tảng danh tính số và các nền tảng về phần mềm, mạng vạn vật, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, an toàn, an ninh mạng để cung cấp như một dịch vụ...

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã đem đến những làn gió mới của sự phát triển mạnh mẽ và nhanh chóng của khoa học và công nghệ, cũng là lý do hạ tầng số liên tục được phát triển cả về lượng và chất, đó cũng là lý do mà hiện nay khái niệm về hạ tầng số luôn là một khái niệm rất “mở”.

3. HẠ TẦNG SỐ BAO GỒM NHỮNG GÌ?

Như đã nêu ở trên, Hạ tầng số bao gồm hạ tầng viễn thông băng rộng, phủ sóng 5G, mỗi người một máy điện thoại thông minh, mỗi hộ gia đình một đường Internet cáp quang, nền tảng điện toán đám mây, nền tảng danh tính số và các nền tảng về phần mềm, mạng vạn vật, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, an toàn, an ninh mạng để cung cấp như một dịch vụ...

Để dễ hình dung ta có thể chia hạ tầng số gồm 02 loại, đó là: Hạ tầng số dạng cứng và Hạ tầng số dạng mềm.

2.1 Hạ tầng số dạng cứng

Bao gồm hạ tầng truyền dẫn, xử lý tính toán và lưu trữ...

- Hạ tầng viễn thông: cáp quang băng rộng và phủ sóng mạng 5G; các hệ thống đài trạm viễn thông khác...

- Hạ tầng máy chủ, trung tâm dữ liệu, đơn vị cung cấp mạng phân phối nội dung và điểm đầu nối mạng, đơn vị cung cấp điện toán đám mây (cloud computing)...

2.2 Hạ tầng số dạng mềm

Bao gồm các thiết bị đầu cuối, ứng dụng và dịch vụ

- Thiết bị đầu cuối là thiết bị viễn thông cố định hoặc di động được đấu nối vào điểm kết cuối của mạng viễn thông để gửi, truyền, nhận và xử lý thông tin của người sử dụng. Ví dụ: điện thoại thông minh, laptop, máy tính bảng,...

=> Hạ tầng số dạng mềm và dạng cứng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, hạ tầng dạng mềm sẽ không thể vận hành nếu như không có hạ tầng số dạng cứng và ngược lại.

3.3 Các loại trang thiết bị trong hạ tầng số:

- Thiết bị, máy tính điện tử
- Các loại mạng kết nối như mạng không dây, cáp quang,...
- Các cơ sở dữ liệu, công nghệ, quy trình, cách tổ chức, vận hành, quản lý và chia sẻ dữ liệu,...
- Công cụ khai thác các nguồn tài nguyên số
- Hệ thống pháp lý và thực thi pháp luật trong thời chuyển đổi số
- Lực lượng lao động số với kỹ năng lao động mới, có khả năng làm chủ và sử dụng các công nghệ số.
- Đường trục Internet, băng thông rộng (Internet backbone, broadband);
- Các phần mềm và dịch vụ đám mây (cloud);
- Bộ liên lạc kỹ thuật số và viễn thông di động, bao gồm cả các ứng dụng;
- Các trung tâm lưu trữ và các trung tâm dữ liệu siêu cấp (Hyperscale data centers);
- Mạng điều khiển bằng phần mềm (Software-defined networking- SDN);
- Các nền tảng, hệ thống, phần mềm, cổng thông tin của doanh nghiệp;
- Mã hóa dữ liệu, bảo mật hoạt động và danh tính người dùng;
- Giao diện lập trình ứng dụng (Application Programming Interface – API) và tích hợp;
- Các máy chủ ảo hóa và các chức năng mạng ảo cho cơ sở hạ tầng linh hoạt;
- Cảm biến Internet vạn vật (Internet of Things – IoT) và các thiết bị khác kết nối IP (Internet Protocol) để cảm ứng các điều kiện thời gian thực...

4. VAI TRÒ CỦA HẠ TẦNG SỐ

Để dễ hình dung chúng ta có thể thấy, ở trên môi trường thực xung quanh chúng ta có những cơ sở hạ tầng quan trọng như đường sá, cầu cống, phương tiện giao thông ... giúp chúng ta di chuyển thuận tiện từ tỉnh này sang tỉnh khác, vùng này sang vùng khác... thì trên môi trường số mạng internet, hệ thống máy chủ, trung tâm dữ liệu, điện thoại di động, laptop... giúp chúng ta kết nối, liên lạc sử dụng các dịch vụ một cách hiệu quả nhanh chóng và đang trở thành một phần tất yếu trong đời sống của nhân loại.

- Giúp con người phá vỡ các giới hạn về không gian, địa lý
- Hạ tầng số có vai trò là **nền tảng**, là **bộ phận** để thúc đẩy xây dựng, phát triển Chính phủ số, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.
- Là nền tảng để tạo dựng môi trường số, hỗ trợ việc cung cấp dịch vụ số cho người sử dụng.
- Trực tiếp và gián tiếp tạo ra giá trị kinh tế số: Đối với các quốc gia, Hạ tầng số có vai trò chiến lược quan trọng trong thúc đẩy trong nền kinh tế quốc dân, nó có ý nghĩa như “những con đường huyết mạch” để lưu thông dòng chảy của nền kinh tế.

5. ĐỊNH HƯỚNG CỦA QUỐC GIA TRONG XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ

5.1 Theo Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ), một trong những nhiệm vụ, giải pháp nền móng chuyển đổi số đó là:

Phát triển hạ tầng số, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu bùng nổ về kết nối và xử lý dữ liệu, các chức năng về giám sát mạng lưới đến từng nút mạng và bảo đảm an toàn, an ninh mạng được tích hợp sẵn ngay từ khi thiết kế, xây dựng, bao gồm:

a) Xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn quốc, bắt đầu từ các thành phố lớn, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghiệp, khu chế xuất, trung tâm nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện;

b) Quy hoạch lại băng tần, phát triển hạ tầng mạng di động 5G; nâng cấp mạng di động 4G; sớm thương mại hóa mạng di động 5G; triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh tại Việt Nam; xây dựng quy định và lộ trình yêu cầu tích hợp công nghệ 4G, 5G đối với các sản phẩm điện thoại di động và các thiết bị Internet vạn vật (IoT) được sản xuất và nhập khẩu để lưu thông trên thị trường trong nước;

c) Mở rộng kết nối Internet trong nước thông qua các kết nối trực tiếp ngang hàng, kết nối tới trạm trung chuyển Internet (IXP), tới trạm trung chuyển Internet quốc gia VNIX. Mở rộng kết nối Internet khu vực và quốc tế, đặc biệt là phát triển các tuyến cáp quang biển, đưa Việt Nam trở thành một trong những trung tâm kết nối khu vực. Chuyển đổi toàn bộ mạng Internet Việt Nam sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (Ipv6). Dịch vụ trực tuyến của các cơ quan nhà nước, báo điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp, giáo dục, y tế, thương mại điện tử của Việt Nam sử dụng tên miền quốc gia (.vn);

d) Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị, xây dựng phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải đảm bảo hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

5.2 Theo Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ), một trong những nhiệm vụ trọng tâm quốc gia đó là Phát triển hạ tầng số bao gồm:

a) Hạ tầng mạng

- Phát triển và vận hành hạ tầng mạng chuyên dùng ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối 04 cấp hành chính từ trung ương đến cấp xã trên cơ sở Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, mạng diện rộng của các bộ, ngành, địa phương, mạng Internet băng rộng để phục vụ Chính phủ số;

- Triển khai các hệ thống kỹ thuật bảo đảm năng lực, an toàn thông tin cho Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước làm hạ tầng truyền dẫn căn bản trong kết nối các hệ thống thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ Chính phủ số.

b) Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ

- Hệ sinh thái đám mây phục vụ Chính phủ số gồm Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ (CGC), đám mây của các cơ quan nhà nước tại các bộ, ngành, địa phương (AGC) và đám mây của các doanh nghiệp đáp ứng được yêu cầu nghiệp vụ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ Chính phủ số (EGC);

- Xây dựng Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ (CGC) thống nhất trên cơ sở quy hoạch, kết nối đám mây của các cơ quan nhà nước tại các bộ, ngành, địa phương (AGC) nhằm tạo môi trường để lưu trữ, chia sẻ tài nguyên, phát triển

dịch vụ dùng chung cho Chính phủ số trên quy mô toàn quốc được linh hoạt, hiệu quả, nhanh chóng; kết nối, khai thác hiệu quả các hệ thống đám mây của doanh nghiệp (EGC) để cung cấp hạ tầng điện toán đám mây cho Chính phủ số.

5.3 Dự thảo Chiến lược Hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đang xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Theo dự thảo, một số quan điểm phát triển Hạ tầng số trong thời gian tới bao gồm:

- Hạ tầng số là hạ tầng của nền kinh tế: Phát triển hạ tầng số (bao gồm hạ tầng viễn thông băng rộng, hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây, hạ tầng công nghệ số, nền tảng số có tính chất hạ tầng) băng rộng, siêu rộng, phổ cập, xanh, an toàn, bền vững, mở, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Đi trước, đi nhanh, đi cùng nhịp với nhóm 30 nước đứng đầu thế giới (TOP 30): Hạ tầng số được Nhà nước ưu tiên phát triển và bảo vệ như hạ tầng giao thông, hạ tầng năng lượng; đi trước, đi nhanh, đi cùng nhịp với các nước đứng đầu thế giới.

- Phát triển đồng bộ: Các doanh nghiệp phối hợp phát triển hạ tầng số theo nguyên tắc dùng chung, chia sẻ. Hạ tầng số được quy hoạch, triển khai song song, đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, hạ tầng chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm, các hạ tầng kỹ thuật khác.

- Nhà nước mạnh, thị trường mạnh: Nhà nước kiến tạo môi trường phát triển thuận lợi cho các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, phát triển hạ tầng số. Thị trường sản phẩm, dịch vụ hạ tầng số phát triển nhanh, bền vững trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh. Nhà nước tiếp tục nắm cổ phần chi phối trong một số doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hạ tầng số có tầm quan trọng đặc biệt đối với hoạt động của toàn bộ hạ tầng số quốc gia và ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh để phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Việt Nam làm chủ: Làm chủ công nghệ phát triển hạ tầng số; ưu tiên sử dụng sản phẩm, thiết bị Make in Vietnam sản xuất. Nền tảng số có tính chất hạ tầng do doanh nghiệp Việt Nam phát triển đáp ứng nhu cầu sử dụng của người Việt Nam và thế giới.

=> Từ những nội dung trên, có thể thấy vai trò đặc biệt quan trọng của hạ tầng số trong chuyển đổi số được lãnh đạo Đảng, nhà nước quan tâm chỉ đạo

6. MỘT SỐ HẠ TẦNG SỐ CẤP XÃ, VAI TRÒ, KỸ NĂNG SỬ DỤNG, KHAI THÁC VÀ KHUYẾN NGHỊ

Hạ tầng số cấp xã là một nội dung quan trọng trong triển khai xây dựng Chính quyền số tại cấp xã, một số hạ tầng số cấp xã thường gặp như:

- Máy vi tính và hệ thống mạng máy tính
- Mạng Truyền số liệu chuyên dùng
- Hệ thống wifi công cộng
- Hệ thống IoT (internet vạn vật kết nối)
- Hệ thống bảng điện tử công cộng
- Hệ thống camera an ninh
- Hệ thống truyền thanh thông minh
- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến
- Cơ sở dữ liệu
- Ứng dụng công nghệ thông tin cấp xã

Vai trò, công dụng và cách sử dụng hạ tầng số như sau:

6.1. Máy vi tính và hệ thống mạng máy tính

- Máy vi tính:

+ Là thiết bị phổ biến có mặt hầu hết mọi nơi trên toàn thế giới, được ví là “cánh cửa” giúp loài người dịch chuyển từ không gian thực lên không gian số.

+ Đây là một thiết bị công nghệ cao, giúp chúng ta thực hiện các hoạt động công việc hàng ngày như: tra cứu thông tin, soạn thảo và trình các văn bản, thống kê và phân tích số liệu, lập báo cáo... Nếu như trước đây việc xử lý các công việc trong cơ quan nhà nước được thực hiện trên giấy (bản cứng) thì giờ đây máy tính giúp chúng ta xử lý các công việc nhanh chóng và hiệu quả trên môi trường số. Qua đó, hình thức văn bản giấy càng ngày được giảm đi thay vào đó là văn bản điện tử được ký số được xử lý nhanh hơn, bảo mật hơn và công tác lưu trữ, quản lý, tra cứu các văn bản này cũng được thực hiện hiệu quả hơn.

+ Theo thời gian và sự phát triển của dòng chảy công nghệ, máy tính hiện nay có nhiều dạng và rất thông dụng: Máy tính để bàn (PC); Máy tính xách tay (Laptop); Máy tính lai máy tính bảng (tablet)... Tùy theo công việc, môi trường làm việc, tính linh hoạt trong công việc mà hiện nay các hình thức máy tính kể trên được lựa chọn, trang bị cho phù hợp. Ví dụ: đối với Lãnh đạo của cơ quan thường xuyên phải di chuyển trên địa bàn có thể lựa chọn trang bị laptop hoặc máy tính bảng để phục vụ công việc của mình.

- Hệ thống mạng máy tính:

Hiện nay, ở cấp xã các máy tính đều được kết nối với nhau thông qua mạng LAN nội bộ và được kết nối với internet.

- Việc sử dụng, khai thác máy tính và hệ thống mạng máy tính để phục vụ công việc:

Để sử dụng thành thạo máy tính đòi hỏi cán bộ xã cần được đào tạo kỹ năng tin học cơ bản, ứng dụng CNTT cơ bản. Đa số các đồng chí và các anh, chị chúng ta ở đây chắc hẳn đều đã có kỹ năng này trước khi được tuyển dụng vào làm việc tại địa phương này. Đối với đồng chí và các anh, chị nào còn cảm thấy kỹ năng này còn chưa đáp ứng, tôi khuyến nghị chúng ta nên tham gia các khóa bồi dưỡng hoặc nghiên cứu, tìm hiểu để hoàn thiện trên không gian số.

- Về khuyến nghị cho cấp xã:

Để khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng số này đề nghị người đứng đầu cơ quan cấp xã:

+ Rà soát, tổ chức tập huấn đào tạo cho cán bộ của cơ quan mình hoàn thiện các kỹ năng sử dụng máy tính trong xử lý công việc (các nền tảng số, khai thác tri thức, tìm kiếm, tra cứu thông tin trên mạng...).

+ gương mẫu thường xuyên sử dụng máy tính trong quản lý điều hành;

+ Chỉ đạo cán bộ của cơ quan tích cực sử dụng máy tính trong công việc trên tinh thần “hạn chế bản giấy không cần thiết”;

+ Bổ sung vào kế hoạch hoạt động của cơ quan mình việc triển khai bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, gia hạn bản quyền các phần mềm như: diệt vi-rút, bộ office và các phần mềm khác.

+ Bổ sung nội quy về sử dụng máy vi tính, hệ thống mạng của cơ quan vào các quy chế, nội quy cơ quan.

6.2. Mạng truyền số liệu chuyên dùng (Mạng TSLCD)

Mạng TSLCD được xây dựng nhằm đáp ứng yêu cầu “*đường truyền riêng, tốc độ cao, an toàn bảo mật*” cho các mạng diện rộng của các cơ quan Đảng, Nhà nước. Hiện nay, mạng này đã được các địa phương triển khai đến cấp xã để phục vụ gửi nhận văn bản, hội nghị truyền hình...

Mạng TSLCD được quản lý, điều hành và tổ chức khai thác rất chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu đặc biệt dành cho các cơ quan Đảng và Nhà nước, đảm bảo vận hành khai thác an toàn, thông suốt 24/7, xử lý sự cố nhanh, đảm bảo an toàn thông tin, chất lượng kết nối đạt chất lượng cao, công khai hóa giá cước vừa đảm bảo chi phí vừa phân rõ trách nhiệm các bên tham gia.

Đối với cấp xã, chúng tôi khuyến nghị người đứng đầu một số điểm như sau

- (1) Nhận thức đúng, đầy đủ về mạng TSLCD;
- (2) Bố trí nguồn lực đảm bảo vận hành và bảo quản trang thiết bị hoạt động an toàn, hiệu quả;
- (3) Có quy chế, nội quy vận hành hệ thống, trang thiết bị liên quan.

6.3. Hệ thống wifi công cộng

Hệ thống Wifi công cộng là hình thức được nhiều quốc gia trên thế giới lựa chọn để triển khai các dịch công của cơ quan nhà nước, tiện ích xã hội... đến với người dân, ngoài ra nó còn có ý nghĩa đảm bảo quyền bình đẳng trong việc tiếp cận thông tin của mọi người.

Ở Việt Nam: nhiều địa phương đã cung cấp dịch vụ wifi miễn phí, đặc biệt ở những khu vực có khu du lịch, danh lam thắng cảnh, điểm nghỉ dưỡng, di tích... Ví dụ: Quảng Ninh, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng...

Đối với người dân, nếu có mạng Wifi công cộng, người dân có thể thường xuyên online để tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến. Truy cập và khai thác tiện ích của internet, tiếp cận đến các thông tin tuyên truyền của chính quyền địa phương,...

Đối với cấp xã, chúng tôi khuyến nghị như sau

- Địa điểm lắp đặt: Bộ phận một cửa xã; địa điểm du lịch, danh lam thắng cảnh; phố đi bộ...
- Hình thức triển khai: Kết hợp với bên thứ 3 hoặc xã hội hóa, thuê dịch vụ của các doanh nghiệp lớn...
- Cần được trang bị giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cho người dùng.

6.4. Hệ thống IoT (internet vạn vật kết nối)

Internet vạn vật - IoT (Internet of Things) có thể hiểu đơn giản là một công nghệ nền tảng hỗ trợ kết nối mọi vật lại với nhau thông qua mạng internet.

Hình thức kết nối bao gồm: trang bị cảm biến cho bị thông thường, thiết bị được tích hợp sẵn các cảm biến.

Các thiết bị IoT còn có thể tự vận hành hiệu quả mà không cần đến sự can thiệp của con người thông qua việc gắn thêm một số linh kiện cảm biến hoặc kịch bản lập trình được thiết lập sẵn hoặc thiết lập theo ý đồ sử dụng. Đây cũng chính là yếu tố then chốt khi áp dụng công nghệ IoT vào các lĩnh vực trong đời sống.

Một số thiết bị IoT mà chúng ta có thể đã từng gặp như Camera giám sát kết nối Internet, thiết bị cảm biến khói bụi, cảm biến độ mặn của nước... hay gần gũi hơn nữa là một chiếc máy giặt, một con robot lau nhà có thể điều khiển từ xa qua mạng internet.

IoT có ứng dụng vô cùng rộng lớn, Ví dụ như:

- Quản lí chất thải
- Quản lí và lập kế hoạch quản lí đô thị
- Quản lí môi trường
- Phản hồi trong các tình huống khẩn cấp
- Mua sắm thông minh
- Quản lí các thiết bị cá nhân
- Đồng hồ đo thông minh
- Tự động hóa ngôi nhà
- Quản lí độ ẩm, phân bón... cây trồng nông nghiệp

Tác động của IoT rất đa dạng, trên các lĩnh vực: quản lí hạ tầng, y tế, xây dựng và tự động hóa, giao thông, nông nghiệp.... Tại đa số các địa phương cấp xã ở nước ta hiện nay, việc áp dụng công nghệ IoT trong trồng trọt, nông nghiệp đang dần được bà con nông dân áp dụng để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm.

Đối với cấp xã, chúng tôi khuyến nghị như sau:

- Nhận thức đúng và tuyên truyền đầy đủ cho người dân về IoT;
- Tiếp cận các chương trình dự án về nông nghiệp thông minh, khuyến khích người dân tham gia thí điểm các dự án này tại địa phương để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất...
- Tổ chức tham quan học tập thực tế tại các địa phương đang triển khai áp dụng các dự án về nông nghiệp thông minh.

6.5. Hệ thống bảng điện tử công cộng

Bảng tin điện tử công cộng là bảng tin công cộng được cố định tại một địa điểm và dùng để truyền tải thông tin thiết yếu như:

- Thông tin về dự án, chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương;
- Thông tin liên quan đến chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương và kiến thức khoa học, kỹ thuật;
- Thông tin liên quan đến trật tự, an toàn xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương;
- Thông tin về sự cố, các tình huống khẩn cấp xảy ra ở địa phương hoặc có ảnh hưởng đến địa phương;
- Thông tin về gương tập thể, cá nhân điển hình trong các lĩnh vực;

- Thông tin về các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho sản xuất và đời sống của người dân địa phương.

Bảng tin điện tử công cộng được sử dụng để truyền tải các thông điệp bằng chữ viết, hình ảnh, video đến người dân ở xã, phường, thị trấn.

6.6. Hệ thống camera an ninh

Hiện đang được Chính quyền xã và lực lượng công an chính quy triển khai thí điểm mô hình tại cấp xã ở một số địa phương, đã phát huy hiệu quả.

Dần thể hiện vai trò trong công tác giám sát, hỗ trợ đảm bảo an ninh địa phương.

Tại một số địa phương có tính đặc thù như biên giới, hải đảo hệ thống camera an ninh có ý nghĩa an ninh quốc phòng lớn khi kết hợp giữa khu vực quân sự và dân sinh.

Có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo an ninh địa phương nhất là những địa bàn trọng yếu, khu vực biên giới hải đảo...

Khi triển khai Camera an ninh ở cấp xã, chúng ta có thể xem xét giao cho lực lượng công an xã có chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức triển khai, vận hành hệ thống camera an ninh ở các khu vực thôn, xóm.

Đối với camera an ninh theo dõi khu vực trụ sở làm việc nên đưa hệ thống về tại phòng làm việc của lãnh đạo chính quyền địa phương để tiện cho công tác theo dõi và quản lý.

Hiện nay, việc tìm hiệu và triển khai hệ thống Camera an ninh tương đối thuận lợi. Có nhiều doanh nghiệp trong nước sẵn sàng cung cấp và hỗ trợ. Tuy nhiên, chúng ta cũng hết sức lưu ý, đảm bảo công tác an toàn thông tin. Chính các Camera cũng là một đối tượng thường bị kẻ xấu lợi dụng, chiếm quyền điều khiển.

6.7. Hệ thống truyền thanh thông minh

Đối với cơ sở hiện nay chủ yếu là sử dụng hệ thống truyền thanh truyền thống có dây đã cũ, cơ sở vật chất về phương tiện truyền thanh còn hạn chế (tăng âm công suất thấp, loa cũ, đường dây cũ hay bị trục trặc; một số điểm dân cư chưa có đủ điểm loa nên khó khăn việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Với việc ứng dụng công nghệ IP để truyền, nhận bản tin, công nghệ IoT để quản lý các thiết bị phát thanh, công nghệ AI Text-to-speech để chuyển đổi văn bản thành bản tin phát thanh cùng nhiều công nghệ tiên tiến khác, giờ đây các địa phương có thể dễ dàng phát thanh thông tin tới người dân bằng những thiết bị phổ biến như điện thoại, máy tính bảng, laptop, PC mọi lúc, mọi nơi.

6.8. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến

Hệ thống HNTH từ Chính phủ tới cấp xã: Là hệ thống liên kết giữa các hệ thống HNTH của các cơ quan, đơn vị: Cục BDTW, Sở TT&TT, Văn phòng UBND tỉnh, Tập đoàn VNPT, Tập đoàn Viettel để kết nối từ Chính phủ liên thông 4 cấp hành chính phục vụ chỉ đạo, điều hành công việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Việc triển khai hệ thống truyền hình trực tuyến từ trung ương đến địa phương có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong giai đoạn hiện nay, giúp giảm chi phí dành cho đi lại, chi phí hội họp cho các địa phương. Hệ thống được triển khai linh hoạt, dễ dàng quản lý vận hành.

UBND cấp xã:

► Bố trí cán bộ tiếp nhận, quản lý và sử dụng phần mềm, thiết bị kết nối tại phòng họp trực tuyến của điểm cầu cấp huyện, xã.

► Phân công, bố trí nhân lực sẵn sàng 24/7 làm đầu mối, phối hợp với đơn vị quản lý HNTH tại địa phương trong việc triển khai vận hành, kết nối phòng họp tại cấp huyện, xã khi có yêu cầu.

6.9. Cơ sở dữ liệu cấp xã

Một số cơ sở dữ liệu quan trọng có ảnh hưởng đến công tác quản lý điều hành của cấp xã gồm:

CSDLQG về dân cư

CSDLQG về hộ tịch

CSDLQG về BHXH

6.10. Ứng dụng công nghệ thông tin cấp xã

Việc sử dụng các ứng dụng, nền tảng công nghệ gồm có:

- Chữ ký số
- Cổng dịch vụ công
- Quản lý văn bản điều hành trực tuyến
- Thư điện tử
- Trang thông tin điện tử
- Kênh giao tiếp trực tuyến
- Trung tâm giám sát điều hành thông minh
- Nền tảng quản lý công việc
- Hộp trực tuyến thế hệ mới

6.10.1. Chữ ký số

"Chữ ký số" là một dạng chữ ký điện tử được tạo ra bằng sự biến đổi một thông điệp dữ liệu sử dụng hệ thống mật mã không đối xứng, theo đó, người có

được thông điệp dữ liệu ban đầu và khóa công khai của người ký có thể xác định được chính xác: (Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử)

Chữ ký số của cán bộ, công chức, viên chức là chữ ký số chuyên dùng Chính phủ do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp.

Chữ ký số tương tự như chữ ký thông thường, đảm bảo nội dung tài liệu là đáng tin cậy, chính xác, không hề thay đổi trên đường truyền và cho biết người tạo ra tài liệu là ai. Tuy nhiên, chữ ký số khác chữ ký thường, vì nó tùy thuộc vào văn bản. Chữ ký số sẽ thay đổi theo văn bản còn chữ ký thường thì không hề thay đổi.

Chữ ký số được sử dụng để cung cấp chứng thực chủ sở hữu, tính toàn vẹn dữ liệu và chống chối bỏ nguồn gốc trong rất nhiều các lĩnh vực.

Giải pháp dùng chữ ký số là tối ưu vì nó có hiệu lực pháp luật, do đó không cần in ấn tài liệu mà vẫn có thể xác nhận được tài liệu, đảm bảo tính toàn vẹn và không chối bỏ. Chữ ký số được phát hành bởi bên thứ ba là cơ quan chứng thực có thẩm quyền cấp phát, thu hồi, quản lý chứng chỉ số cho các thực thể thực hiện các giao dịch an toàn (Certificate Authority hoặc CA) nên đảm bảo tính khách quan. Như vậy, quá trình tạo chữ ký số, xác nhận các yêu cầu pháp lý, bao gồm xác thực người ký, xác thực tin nhắn, là thành công và hiệu quả.

Chính vì những ưu điểm của chữ ký số, nó được dùng trong nhiều ứng dụng: Đảm bảo an ninh truyền thông, ngân hàng trực tuyến, thương mại điện tử, đảm bảo an ninh cho thư điện tử, ...

Theo kết quả thống kê từ báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, đến nay đã có 86,7% các cơ quan đã triển khai tích hợp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ vào hệ thống quản lý văn bản và điều hành dùng chung theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư. Phần lớn dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đã được tích hợp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ, có cơ quan đạt 100% số lượng dịch vụ công hoàn toàn sử dụng chữ ký số.

Tần suất trao đổi văn bản điện tử có chữ ký số trong nội bộ cơ quan và với các cơ quan khác đạt tỷ lệ cao (năm 2019 tỷ lệ văn bản điện tử có chữ ký số đạt 66,42%; năm 2020 là 80,05% và năm 2021 là 90,95%), có cơ quan đạt 100% như: Bộ Tài chính, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Hà Nội, Đồng Nai, Đồng Tháp, Đài Truyền hình Việt Nam. Năm 2021, số lượng văn bản điện tử có chữ ký số gửi nhận qua trực liên thông văn bản quốc gia của các bộ, ngành, địa phương tăng nhanh so với năm 2019 (tăng hơn 400%).

Cách triển khai

Đăng ký sử dụng với Ban Cơ yếu Chính phủ: Tổ chức, cá nhân đăng ký trực tiếp với Ban Cơ yếu Chính phủ theo mẫu quy định tại Thông tư số 185/2019/TT-BQP (Hiện nay đối với cấp xã đã cung cấp 10.422 chứng thư số cho tổ chức, đạt khoảng 98% và 11.681 chứng thư số cho lãnh đạo cấp xã, đạt khoảng 49%).

Sau khi cung cấp chứng thư số Ban Cơ yếu Chính phủ cung cấp công cụ, phần mềm, hỗ trợ kỹ thuật (tổng đài 024.37.73.86.68),... để sử dụng, tích hợp với các hệ thống thông tin.

6.10.2. Cổng dịch vụ công

Cổng Dịch vụ công quốc gia là công tích hợp thông tin về dịch vụ công trực tuyến, tình hình giải quyết, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở kết nối, truy xuất dữ liệu từ các Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh và các giải pháp hỗ trợ nghiệp vụ, kỹ thuật do Văn phòng Chính phủ thống nhất xây dựng, quản lý.

Cổng dịch vụ công trực tuyến cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Cổng dịch vụ công) là điểm truy cập thống nhất, tập trung trên môi trường mạng (Bao gồm hệ thống dịch vụ công trực tuyến của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã) trên cơ sở tích hợp và chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh để thực hiện các chức năng: Cung cấp thông tin về thủ tục hành chính, thông tin về dịch vụ công trực tuyến; tình hình giải quyết, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo phương thức trực tuyến trên môi trường mạng; tiếp nhận, xử lý, công khai kết quả trả lời câu hỏi, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân và thực hiện các chức năng khác theo quy định hiện hành của pháp luật.

Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh là hệ thống thông tin nội bộ có chức năng hỗ trợ việc tiếp nhận, giải quyết, theo dõi tình hình tiếp nhận, giải quyết, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị trực thuộc; kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống quản lý văn bản để xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh để đăng tải công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến.

Vai trò

Với các tính năng của Hệ thống, bất kỳ ở đâu và bất cứ lúc nào, chỉ với một công cụ kết nối được Internet người dân, doanh nghiệp có thể dễ dàng tiếp cận thông tin về thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các đơn vị cung cấp dịch vụ.

Chuẩn hóa thông tin, giao diện để người dân, doanh nghiệp tìm kiếm thông tin nhanh chóng theo một quy trình ổn định, hạn chế sự khó khăn khi tiếp cận, sử dụng do thông tin, dịch vụ công.

Sử dụng các công nghệ hiện đại cung cấp các hình thức hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện, phản ánh kiến nghị về thủ tục hành chính.

Tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi tìm kiếm thông tin, thực hiện dịch vụ công trực tuyến qua việc cung cấp tài khoản đăng nhập một lần.

Giúp các cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền có nguồn thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời để đưa ra những điều chỉnh, phản ứng chính sách hợp lý; xử lý hiệu quả hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức nhằm chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, góp phần phòng chống tham nhũng; tạo bước chuyển mạnh mẽ trong việc xây dựng một nền hành chính phục vụ, công khai, minh bạch, hiện đại và văn minh.

Thúc đẩy việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao tới người dân, doanh nghiệp đặc biệt là những dịch vụ công cơ bản, thiết yếu có số lượng đối tượng sử dụng, phát sinh nhiều hồ sơ. Điều này làm giảm thời gian, tiết kiệm chi phí của xã hội trong thực hiện TTHC; từ đó cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Góp phần đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước thông qua việc tích hợp, trao đổi, chia sẻ thông tin hành chính điện tử, văn bản, cơ sở dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

Giúp người dân phát huy quyền dân chủ thông qua việc tham gia, theo dõi, giám sát trực tiếp quá trình hoạch định, ban hành và thực thi chính sách, thực thi công vụ, đáp ứng quyền lợi chính đáng của người dân, tổ chức trong xã hội.

Cách làm

Việc triển khai Cổng dịch vụ công, hệ thống một cửa điện tử cấp xã tuân thủ theo quy định tại Quy chế hoạt động của Cổng dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh do Ủy ban nhân tỉnh ban hành. (Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính)

Ngoài ra còn tuân thủ quy định của Nghị định 45/2020/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Trực tiếp chỉ đạo việc triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại địa phương và quy chế tổ chức hoạt động của Bộ phận Một cửa do Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành;

Chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân cùng cấp, trước cơ quan hành chính nhà nước cấp trên về kết quả tiến độ, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền của địa phương;

Kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có hành vi vi phạm.

6.10.3. Quản lý văn bản điều hành

Hệ thống quản lý văn bản và điều hành có chức năng quản lý hồ sơ điện tử trong quá trình xử lý công việc của các cơ quan, tổ chức.

Văn bản điện tử đã ký số theo quy định của pháp luật được gửi, nhận qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành có giá trị pháp lý tương đương văn bản giấy và thay cho việc gửi, nhận văn bản giấy.

- Các cơ quan nhà nước từ cấp đơn vị trực thuộc tại các Bộ, từ cấp sở, ban, ngành, quận, huyện tại các địa phương trở lên đã được trang bị hệ thống quản lý văn bản và điều hành phải sử dụng hệ thống này để trao đổi các thông tin sau: Thông tin chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo; lịch công tác cơ quan; các chương trình, kế hoạch của cơ quan; công văn; từng bước ứng dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành đến cấp xã, phường tại các địa phương;

- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị phải thực hiện xử lý công việc hàng ngày trên hệ thống QLVBĐH;

- Tất cả các văn bản điện tử (trừ văn bản mật) thuộc thẩm quyền ban hành và giải quyết của cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước phải được gửi, nhận qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành theo Quy chế làm việc, Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

6.10.4. Thư điện tử

Hệ thống Thư điện tử công vụ trong các cơ quan nhà nước là hệ thống nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Những hành vi bị nghiêm cấm

- Sử dụng các hộp thư điện tử công cộng để trao đổi công việc của cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Phát tán các thông tin có nội dung xấu gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; tuyên truyền kích động bạo lực, đòi truy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan; phá hoại thuần phong mỹ tục của dân tộc;

- Thông tin tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác đã được pháp luật quy định;

- Thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của công dân;
- Quảng bá, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục cấm theo quy định của pháp luật;
- Phát tán virus máy tính thông qua hộp thư điện tử của cá nhân mình vào Hệ thống Thư điện tử của tỉnh;
- Đặt chế độ chuyển thư tự động từ thư điện tử công vụ tỉnh sang Hệ thống Thư điện tử công cộng như: Google Mail, Yahoo Mail, MSN Hotmail hoặc không phải thư điện tử do cơ quan nhà nước cấp;
- Sử dụng các hộp thư điện tử công cộng để trao đổi công việc của cơ quan, đơn vị, địa phương;
- Cung cấp tài khoản và mật khẩu thư điện tử công vụ trên bất kỳ website nào yêu cầu cung cấp tài khoản và mật khẩu; Sử dụng hòm thư điện tử công vụ do cơ quan cấp cho mục đích cá nhân như: đăng ký dịch vụ thương mại, trao đổi chia sẻ thông tin cá nhân, tham gia vào các diễn đàn;
- Truy nhập vào hộp thư của người khác và để người khác sử dụng địa chỉ, hộp thư điện tử của mình;
- Phát tán thư rác hoặc các thư điện tử có nội dung không phù hợp với mục đích phục vụ công tác thông qua địa chỉ sử dụng của mình;
- Mở các thư điện tử không rõ nguồn gốc, thư có các liên kết (link) hoặc tập tin đính kèm lạ, có dấu hiệu khả nghi, cần lập tức chuyển các thư này đến địa chỉ email tiếp nhận phản ánh của người dùng.

Lãnh đạo cơ quan nhà nước các cấp có trách nhiệm:

- Nhận thức đúng lợi ích của hệ thống thư điện tử trong công việc, từng bước ứng dụng hệ thống thư điện tử và các hệ thống thông tin khác trong quản lý, điều hành;
- Gương mẫu trong việc ứng dụng hệ thống thư điện tử trong công việc;
- Chỉ đạo các cơ quan thuộc phạm vi quản lý bảo đảm các điều kiện triển khai hiệu quả hệ thống thư điện tử, bao gồm các điều kiện về nguồn nhân lực, tài chính, sự phối hợp giữa các cơ quan, cải tiến quy trình làm việc.

6.10.5. Trang thông tin điện tử

Cổng TTĐT tỉnh là điểm truy cập và cung cấp thông tin chính thức về hoạt động của UBND tỉnh trên môi trường mạng; tích hợp các Cổng thành phần; tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ

công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng (sau đây viết tắt là Nghị định 43/2011/NĐ-CP) và các thông tin khác theo quy định của pháp luật.

Trang thông tin điện tử của xã, tiến hành xây dựng, nâng cấp bổ sung tính năng, giao diện đáp ứng các yêu cầu quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP. Đặc biệt là giao diện cung cấp thông tin, nội dung các chuyên mục quan trọng như hỏi đáp, phản ánh, khiếu nại. Đảm bảo cung cấp thông tin về các hoạt động của chính quyền xã và quảng bá về hình ảnh, các nét văn hóa đặc trưng của xã. Thường xuyên cập nhật thông tin và các sự kiện trên trang thông tin điện tử của xã, hoặc các tin bài, tìm các phương án làm phong phú các tin bài để người dùng thường xuyên truy cập, theo dõi.

Nội dung, Vai trò

- Trang thông tin điện tử là nơi cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công, phục vụ đặc lực cho công tác cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử.

- Cung cấp dịch vụ hành chính công mức độ 2, những thông tin KT-XH của tỉnh, chính sách đầu tư, văn bản QPPL và văn bản quản lý hành chính của UBND.

- Tuyên truyền các đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, cung cấp những thông tin chính thống giới thiệu con người, tiềm năng, cơ chế chính sách, các dịch vụ hành chính công trực tuyến và các thông tin phản ánh hoạt động của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã.

- Là một địa chỉ chính thức của Ủy ban nhân dân xã trên Internet có chức năng công bố các thông tin có liên quan của tỉnh trên Internet.

- Là nơi trao đổi thông tin hai chiều giữa các cơ quan nhà nước với nhân dân. Cổng có chức năng báo chí nhưng không phải là báo chí. Thông tin trên Cổng nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp và các tổ chức cá nhân có giao dịch với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Cách triển khai, cách làm

Trang thông tin điện tử của xã là công thành phần của Cổng thông tin điện tử của tỉnh và tuân thủ theo Quy chế quản lý, hoạt động và cung cấp thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

6.10.6. Kênh giao tiếp trực tuyến

Thiết lập kênh giao tiếp giữa chính quyền xã và người dân:

Đa dạng hóa các kênh thông tin giao tiếp giữa lãnh đạo và nhân dân trên địa bàn xã, tăng cường sử dụng các kênh thông tin truyền thống như văn bản, đài truyền thanh cơ sở; tiến hành xây dựng hệ thống giao tiếp thông qua hệ thống tin

nhắn SMS, mạng xã hội Zalo, chatbot, Công thông tin điện tử, thông qua các ứng dụng Công dân số để người dân nắm bắt kịp thời các nội dung, tinh thần chỉ đạo của lãnh đạo xã, giúp tăng cường sự tin tưởng, gần gũi hơn giữa chính quyền và nhân dân trên địa bàn xã. Triển khai các dịch vụ để cho phép người dân có thể dễ dàng phản ánh, góp ý, khiếu nại về các vấn đề trong đời sống xã hội với lãnh đạo xã một cách nhanh nhất và trực tiếp nhất.

Thiết lập kênh giao tiếp chính thức trên các mạng xã hội của Việt Nam (Zalo, Mocha, Lotus, Gapo,...) tìm phương án để người dân tham gia và để tuyên truyền, cung cấp thông tin cho người dân trong xã và giao tiếp, tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

Tạo kênh trao đổi, tương tác cho lãnh đạo, cán bộ xã, cho phép người sử dụng tương tác trực tuyến, trao đổi thông tin cũng như điều hành công việc trên không gian trực tuyến theo thời gian thực

Vai trò

Cho phép Lãnh đạo xã đăng tin tức, gửi tin điều hành vào các nhóm (những người tham gia nhóm được phân cấp trong xã: Cán bộ xã, các trưởng xóm, hợp tác xã...), thông báo đến cho tất cả những người trong nhóm về việc có tin bài mới đồng thời cho phép mọi người tham gia cập nhật tình hình xử lý công việc ngay dưới nội dung đăng tải.

Cách triển khai

Xây dựng nhiều kênh giao tiếp qua các công cụ khác nhau như Zalo, mạng xã hội, qua trang thông tin điện tử, tin nhắn SMS, và các nền tảng khác...

6.10.7. Nền tảng quản lý công việc

Hay còn gọi là Nền tảng quản trị công việc tổng thể cấp xã cho phép người sử dụng (toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước cấp xã) đăng nhập một lần, trải nghiệm xuyên suốt, đồng bộ các chức năng về thư điện tử, văn bản điện tử, lịch làm việc, họp trực tuyến, đôn đốc, nhắc việc, chia sẻ tệp tin và các chức năng khác hỗ trợ công vụ. Có thể nói ngắn gọn, nền tảng quản lý công việc cấp xã là điểm hội tụ của các hệ thống, ứng dụng phục vụ công tác điều hành, tác nghiệp của cấp xã.

Nền tảng có khả năng thấu hiểu hành vi của từng người sử dụng, qua đó, hỗ trợ người sử dụng nâng cao hiệu suất, chất lượng giải quyết công việc.

Nền tảng quản lý công việc cung cấp cho người sử dụng kênh truy cập, khai thác qua 2 dạng phổ biến là trang web hoặc một ứng dụng trên điện thoại thông minh (App).

Nền tảng cho phép

- Quản lý công việc: Xây dựng hệ thống giao việc và triển khai công việc từ các cấp lãnh đạo xuống các cấp bên dưới. Lập kế hoạch công việc và theo dõi tiến độ các nhiệm vụ và chiến dịch. Xây dựng hệ thống phê duyệt đề xuất, tờ trình không giấy tờ để thúc đẩy tốc độ phối hợp giữa các đơn vị.

- Quản trị thông tin: Xây dựng hệ thống ban hành và lưu trữ văn bản/quy định/chính sách/quy trình; Xây dựng kênh truyền đạt các chủ trương, chiến lược mới từ lãnh đạo xuống các đơn vị, giúp gắn kết và tạo động lực cho các thành phần tham gia hệ thống; Hệ thống hoá thông tin và quy trình họp nội bộ, gắn cuộc họp với kế hoạch hành động cụ thể; Cung cấp kênh thông tin giao tiếp thường nhật bảo mật cho người dùng.

- Quản trị tri thức: Hệ thống hoá tri thức nội bộ, nâng cao trình độ cho cán bộ tham gia; Xây dựng hệ thống chia sẻ tri thức nội bộ, thúc đẩy quá trình tự tìm tòi, nghiên cứu, thảo luận nhóm và đưa ra giải pháp cho các nhiệm vụ được giao./.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG